

Số 84/BC-CTĐT

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng,
tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026)**
(theo Công văn số 1526 /TT-PCTN ngày 20/7/2026 của Thanh tra tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích đô thị và các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các ngành nghề chính gồm: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; duy trì vệ sinh môi trường; quản lý, chăm sóc cây xanh đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng; quản lý nghĩa trang;... và các hoạt động dịch vụ đô thị khác.

Trong giai đoạn 2023–2026, Công ty hoạt động trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội có nhiều biến động; giá nguyên, nhiên, vật liệu và chi phí đầu vào tăng, trong khi đơn giá dịch vụ công ích được điều chỉnh chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Công ty vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, vừa thực hiện cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích thông qua đấu thầu theo quy định của Nhà nước, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản trị, điều hành. Trước yêu cầu đó, Công ty đã tập trung tăng cường công tác quản lý, điều hành; bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Vốn điều lệ 17.500.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn nhà nước 64%

Cơ cấu tổ chức Công ty: Tổng số người quản lý và người lao động của Công ty hiện có là 152 người, trong đó: 03 phòng nghiệp vụ, 05 đội trực thuộc và 01 công ty con (Công ty TNHH MTV Cây xanh và Môi trường Thành Phát); Đảng bộ có 52 đảng viên, gồm 03 chi bộ trực thuộc; 02 đoàn thể Công đoàn cơ sở và Đoàn TNCS HCM.

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh trong việc triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.



Cấp ủy Đảng, Ban Lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các quy chế, quy định nội bộ về quản lý tài chính; chi tiêu nội bộ; tài sản; đất đai; quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác đầu tư, mua sắm, tuyển dụng, tiền lương từng bước được rà soát, sửa đổi, bổ sung, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Ý thức chấp hành pháp luật của đảng viên và người lao động ngày càng được nâng lên; tinh thần trách nhiệm và ý thức phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được tăng cường.

2. Khó khăn

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, thị trường cạnh tranh, đơn giá dịch vụ công ích chưa theo kịp biến động của thị trường, ảnh hưởng đến nguồn lực dành cho công tác quản lý và đầu tư.

Các quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu, đầu tư, thuế và các lĩnh vực có liên quan thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật, rà soát và điều chỉnh quy trình quản lý.

Nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra nội bộ chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc theo dõi, giám sát một số lĩnh vực có thời điểm chưa thật sự thường xuyên.

Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản lý hồ sơ và kiểm soát nội bộ đang trong quá trình hoàn thiện, cần tiếp tục đầu tư và nâng cao hiệu quả.

3. Đánh giá chung

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, Ban Lãnh đạo Công ty đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 với công tác xây dựng Đảng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo Công ty; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong giai đoạn 2023–2026 đã được triển khai tốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa vi phạm và tạo nền tảng để thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trong giai đoạn tiếp theo.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2023–2026 tại Công ty được thực hiện nghiêm túc và có trọng tâm, trọng điểm. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì thường xuyên; việc kiểm tra, giám sát, theo dõi và báo cáo được thực hiện đúng quy định. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đảng viên và người lao động; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty, phòng ngừa hiệu quả các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ nhất; việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm triển khai

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Lãnh đạo Công ty đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và liên tục trong công tác quản lý Công ty.

Hàng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị của đơn vị; đồng thời lồng ghép các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào chương trình công tác hàng năm.

Công ty phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong từng bộ phận trong việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đấu thầu, mua sắm, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, quản lý và sử dụng đất đai, tiền lương, tiền thưởng và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Trong giai đoạn 2023–2026, Công ty đã ban hành và rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý; nâng cao hiệu quả kiểm tra nội bộ, phòng ngừa vi phạm, trong đó có các quy chế về quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản, quản lý và sử dụng nhà, đất, quy chế trả lương, quy chế tuyển dụng, quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Kết quả ban hành: 04 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; nâng cao nhận thức của đảng viên và người lao động

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Công ty triển khai thường xuyên dưới nhiều hình thức như: đăng tải văn bản trên hệ thống quản lý văn bản nội bộ (gửi qua nhóm zalo,

Website,...); họp triển khai, quán triệt lòng ghép vào các cuộc họp chi bộ và đoàn thể.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các quy định về kê khai tài sản thu nhập; các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thông qua công tác tuyên truyền; nhận thức, ý thức trách nhiệm của đảng viên và người lao động được nâng lên rõ rệt; tinh thần chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức nghề nghiệp ngày càng được củng cố.

Người đứng đầu Công ty luôn phát huy vai trò nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, phòng ngừa xung đột lợi ích; chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại, hạn chế được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong toàn Công ty. Kết quả triển khai, quán triệt lòng ghép vào các cuộc họp chi bộ và đoàn thể có 06 cuộc/năm, tỷ lệ đảng viên được tuyên truyền 100%, tỷ lệ người lao động được tuyên truyền 98%.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, tổng hợp và báo cáo

Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên chỉ đạo các bộ phận trực thuộc tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời đôn đốc khắc phục những hạn chế, thiếu sót phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và báo cáo về Ban Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các bộ phận trực thuộc đối với các lĩnh vực quản lý tài sản, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu.

Đối với các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra; Công ty đã nghiêm túc xây dựng kế hoạch khắc phục, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân có liên quan; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh theo quy định.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm Công ty báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Kế hoạch năm về Thanh tra tỉnh. Công tác tổng hợp, báo cáo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực

hiện đầy đủ, đúng thời gian theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước; nội dung báo cáo phản ánh cơ bản đầy đủ tình hình triển khai, kết quả thực hiện, những khó khăn của Công ty.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHIẾN LƯỢC

Trong giai đoạn 2023–2026, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, gắn với việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Công tác phòng, chống tham nhũng được xác định là nhiệm vụ thường xuyên trong Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, nguồn nhân lực và phòng ngừa vi phạm.

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tổ chức Hành chính thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty. Trong giai đoạn báo cáo, Công ty đã tập trung rà soát các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quản lý tài chính; quản lý và sử dụng tài sản; quản lý nhà, đất;... và công tác đấu thầu, mua sắm, đầu tư xây dựng, tuyển dụng, bổ nhiệm, tiền lương và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

Căn cứ các quy định mới của pháp luật, Công ty đã ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình quản lý, điều hành.

Đặc biệt, sau các cuộc thanh tra, Tổng Giám đốc phân công Phòng Tổ chức Hành chính xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà, đất theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh; rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài sản, quy chế tiền lương, Điều lệ, nội quy, định mức, ...kết quả ban hành mới 23 quy chế; sửa đổi, bổ sung 07 quy chế.

Người đứng đầu Công ty và quản lý các bộ phận trực thuộc được phân công rõ trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại hằng năm.

*** Hạn chế, khó khăn**

Một số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung thường xuyên nên việc cập nhật và tổ chức thực hiện có thời điểm còn chậm.

Việc hoàn thiện một số quy trình quản trị nội bộ cần thêm thời gian để phù hợp với quy định mới và thực tiễn hoạt động của Công ty.

** Nguyên nhân:* Do hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trực thuộc; phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Kết quả: sáp nhập Đội Sản xuất cây giống và Quản lý nghĩa trang và Đội Công viên Cây xanh thành Đội Công viên Cây xanh và Quản lý nghĩa trang; Đổi tên Tổ phân xưởng sửa chữa thành Đội Cơ khí sửa chữa; thành lập Đội Quản lý, thu giá dịch vụ và giám sát hoạt động vệ sinh môi trường trên cơ sở Ban nghiệm thu cũ.

Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình. Trong giai đoạn từ năm 2023-2026: tuyển dụng 77 người, thôi việc theo đơn xin 192 người, điều động 04 người, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 73 người (các chức danh quản lý bộ phận trực thuộc thời hạn bổ nhiệm lại 2-3 năm/lần).

Hàng năm, Công ty cử người lao động tham gia các lớp tập huấn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khi các cơ quan có thẩm quyền tổ chức; đồng thời lồng ghép nội dung về văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm nêu gương trong các cuộc họp.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chính sách đối với người lao động theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai các khoản thu nhập, bảo đảm đúng quy định và hạn chế phát sinh tiêu cực.

Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện kê khai được thực hiện đầy đủ theo quy định; trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng được đề cao. Công ty tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương lao động; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

Song song đó, Công ty đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, quản lý tài chính, kế toán và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch theo quy định.

Việc công khai, minh bạch được thực hiện trên các lĩnh vực như tài chính, tiền lương, tuyển dụng, mua sắm, đấu thầu, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản,...

Kết quả thực hiện từ năm 2023-2026: 22 người

Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 09 người

Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 08 người

Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 02 người

Kê khai tài sản thu nhập phục vụ công tác cán bộ: 03 người

Kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế, quy định công ty được đánh giá hằng tháng để đánh giá xếp loại A, B, C trong cuộc họp đánh giá xét lương của Hội đồng xét lương Công ty

* **Hạn chế, khó khăn:** Việc chuyển đổi số chưa thực hiện, hiện tại chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kế toán và thu giá dịch vụ thu gom rác.

* **Nguyên nhân:** Nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các bộ phận trực thuộc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo người đứng đầu bộ phận trực thuộc chủ động tự nhắc nhở người lao động trong bộ phận mình.

Trong giai đoạn 2023–2026, Công ty không phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền xử lý; không có vụ việc phải chuyển cơ quan điều tra; không phát sinh việc thu hồi tài sản do tham nhũng.

* **Hạn chế, khó khăn:** Nguồn nhân lực làm công tác pháp chế và kiểm soát nội bộ chưa có (do không có nhân lực đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn theo quy định).

4. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của người lao động và xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến người lao động thông qua các cuộc họp, hội nghị người lao động, sinh hoạt đoàn thể; đồng thời gửi văn bản trên các nhóm zalo.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định; trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp nhận các đơn, thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc.

Ban Tổng Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ; các quy chế, quy định Công ty: chi tiêu nội bộ, tiền lương, tài chính, ... và các chế độ đối với người lao động.

Đồng thời, Công ty luôn yêu cầu các nhà thầu, đối tác và đơn vị cung cấp dịch vụ tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kết quả thực hiện: Giai đoạn từ năm 2023-2026 đến nay không có đơn thư khiếu nại, tố cáo

* **Hạn chế:** Hình thức tuyên truyền chưa thật sự đa dạng.

*** Nguyên nhân:** Nguồn nhân lực dành cho công tác tuyên truyền còn hạn chế; đội ngũ thực hiện công tác tuyên truyền chủ yếu kiêm nhiệm.

5. Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh, Công ty không phát sinh các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng hoặc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, Công ty luôn quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam từ Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; thường xuyên cập nhật các quy định mới về phòng, chống tham nhũng và triển khai thực hiện trong toàn Công ty.

*** Đánh giá**

Không phát sinh nội dung hợp tác quốc tế trong giai đoạn báo cáo.

Không có vụ việc tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi trách nhiệm của doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đạt được trong thực hiện Chiến lược, Công ước; nguyên nhân

Qua hơn ba năm triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 (giai đoạn 2023–2026), Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và thường xuyên. Ban tổng Giám đốc Công ty đã kịp thời triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận trực thuộc và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Hệ thống các quy chế, quy định nội bộ tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện theo quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, quản lý và sử dụng nhà, đất, đấu thầu, mua sắm, tuyển dụng, tiền lương và công tác cán bộ. Việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý, điều hành từng bước được nâng cao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của

đảng viên và người lao động; ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được nâng lên.

Công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra và phối hợp với các cơ quan thanh tra được thực hiện nghiêm túc. Các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra được Công ty xây dựng kế hoạch khắc phục, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng thời hạn.

Trong giai đoạn báo cáo, không phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Công ty; không có người lao động bị xử lý do hành vi tham nhũng; không có vụ việc phải chuyển cơ quan điều tra.

**** Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do:***

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh.

Sự lãnh đạo tận tâm và quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Người đứng đầu phát huy tốt vai trò nêu gương, đề cao trách nhiệm trong quản lý, điều hành.

Ý thức chấp hành pháp luật của đảng viên và người lao động ngày càng được nâng cao; nội bộ đoàn kết tốt.

Hệ thống quy chế, quy định nội bộ được từng bước hoàn thiện, góp phần phòng ngừa và hạn chế các nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

2. Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể trong giai đoạn thứ nhất.

Công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn thứ nhất theo Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

Các mục tiêu về nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế quản lý Công ty; tăng cường công khai, minh bạch; thực hiện kiểm tra, giám sát; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm, liêm chính được triển khai đồng bộ và đạt kết quả tích cực.

Việc thực hiện các quy định về công khai tài chính, công khai tiền lương, tuyển dụng, bổ nhiệm, mua sắm, đấu thầu, quản lý tài sản và quản lý nhà, đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Công ty đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận của cơ quan thanh tra; từng bước hoàn thiện các quy chế quản lý và tăng cường hiệu quả kiểm tra nội bộ, góp phần phòng ngừa vi phạm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty.

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

3.1. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn mang tính lồng ghép, chưa có nhiều hình thức tuyên truyền chuyên sâu.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Công ty về tài chính, nhân sự còn cần tiếp tục hoàn thiện.

3.2. Khó khăn, vướng mắc

Quá trình cập nhật và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đất đai, đầu tư, đấu thầu, quản lý tài sản, thuế và các lĩnh vực khác còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ bị giới hạn, chưa đồng bộ.

Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và kiểm soát nội bộ chưa có.

3.3. Nguyên nhân

Nguồn nhân lực dành cho công tác tuyên truyền còn hạn chế; đội ngũ thực hiện công tác tuyên truyền chủ yếu kiêm nhiệm.

Hệ thống pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung.

Tình hình kinh tế còn nhiều biến động, giá cả nguyên, nhiên, vật liệu tăng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nên nguồn tài chính bị hạn hẹp, từ đó chưa đầu tư nhiều vào công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ và yêu cầu về chuyển đổi số và cải cách hành chính ngày càng cao.

Do không có nhân lực đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn theo quy định

4. Bài học kinh nghiệm.

Qua quá trình triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2023–2026, Công ty rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Một là, phải thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Hai là, lấy công tác phòng ngừa là chính; chú trọng hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, tăng cường công khai, minh bạch và kiểm soát quyền lực trong mọi hoạt động quản lý.

- Ba là, phát huy vai trò của công tác tự kiểm tra của các bộ phận trực thuộc và kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

- Bốn là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên và người lao động.

- Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý doanh nghiệp, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả quản lý và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

V. YÊU CẦU CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC GIAI ĐOẠN MỚI

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, hiện đại; tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng ngừa xung đột lợi ích và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, đấu thầu, quản lý nhà, đất và công tác cán bộ.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ làm công tác kiểm tra nội bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, quản lý hồ sơ, tài chính, tài sản, nhân sự.

Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nếu phát sinh.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kê khai, tài sản thu nhập đúng theo quy định.

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn lực, xây dựng đội ngũ lao động có phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh VL;
- Công khai Website Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Tiết Khoa



Phụ lục 01

THÔNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

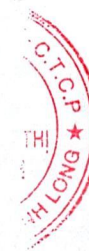
Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023 - 2026 (Từ 01/10/2023 đến 30/6/2026)

(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-CTĐT ngày 07/ 8 /2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh)

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
I. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực							
1	Kế hoạch số 53-KH-ĐU ngày 03/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2023	Kế hoạch	Bí thư Đảng ủy	TGD	2023		
2	Quyết định số 92/QĐ-CTĐT ngày 04/10/2023 về việc sửa đổi, bổ sung mức chi công tác nghiệm thu, giám sát được ban hành tại QĐ số 10/QĐ-CTĐT ngày 11/01/2023 của Tổng Giám đốc Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	TGD		2023		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
3	Quyết định số 95/QĐ-CTĐT ngày 30/11/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	TGĐ		2023		
4	Quyết định số 114/QĐ-CTĐT ngày 29/12/2023 về việc bổ sung định mức nhiên liệu máy bơm nước của Công ty CP CTĐT TV	Quyết định	TGĐ		2023		
5	Quyết định số 128/QĐ-CTĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành mức giá bán học cốt, kim tính và giá dịch vụ hỏa táng	Quyết định	TGĐ		2023		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
6	Quyết định số 129/QĐ-CTĐT ngày 29/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	TGD		2023		
7	Quyết định số 130/QĐ-CTĐT ngày 29/12/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty	Quyết định	TGD		2023		
8	Kế hoạch số 60-KH-ĐU ngày 09/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2024	Kế hoạch	Bí thư Đảng ủy	TGD	2024		



STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
9	Quyết định số 111/QĐ-CTĐT ngày 26/03/2024 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người lao động Công ty CP CTĐT TV	Quyết định	TGD		2024		
10	Quyết định số 115/QĐ-CTĐT ngày 01/4/2024 về việc ban hành định mức nhiên liệu máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy cắt kiềng, máy cưa	Quyết định	TGD		2024		
11	Quyết định số 132/QĐ-CTĐT ngày 31/7/2024 về việc ban hành Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	TGD		2024		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
12	Quyết định số 133/QĐ-CTĐT ngày 31/7/2024 về việc ban hành Quy chế trả lương cho người lao động	Quyết định	TGD		2024		
13	Quyết định số 166/QĐ-CTĐT ngày 30/10/2024 về việc ban hành Quy chế đối thoại tại nơi làm việc	Quyết định	TGD		2024		
14	Quyết định số 190/QĐ-CTĐT ngày 13/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	TGD		2024		
15	Quyết định số 193/QĐ-CTĐT ngày 17/12/2024 về việc ban hành Quy chế khen thưởng Người lao động cuối năm	Quyết định	TGD		2024		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
16	Kế hoạch số 34/QĐ-CTĐT ngày 21/03/2025 Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025	Kế hoạch	TGD		2025		
17	Quyết định số 19/QĐ-CTĐT ngày 28/3/2025 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và người lao động Công ty CP CTĐT TV	Quyết định	TGD		2025		
18	Quyết định số 38/QĐ-CTĐT ngày 04/6/2025 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động Công ty	Quyết định	TGD		2025		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
19	Quyết định số 46/QĐ-CTĐT ngày 01/8/2025 ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động đối với các chức vụ quản lý các bộ phận trực thuộc Công ty	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
20	Quyết định số 47/QĐ-CTĐT ngày 01/8/2025 ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng của Công ty CP CTĐT TV	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
21	Quyết định số 48/QĐ-CTĐT ngày 21/8/2025 ban hành Quy chế làm việc của Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
22	Quyết định số 54/QĐ-CTĐT ngày 15/9/2025 về việc ban hành Nội quy lao động	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
23	Quyết định số 67/QĐ-CTĐT ngày 04/11/2025 ban hành Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
24	Quyết định số 68/QĐ-CTĐT ngày 04/11/2025 ban hành Quy chế trả lương cho Ban điều hành và người lao động Công ty CP CTĐT TV	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
25	Kế hoạch số 09/KH-CTĐT ngày 18/3/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026	Kế hoạch	TGD		2026		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
26	Quyết định số 139/QĐ-CTĐT ngày 16/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2026		
27	Quyết định số 152/QĐ-CTĐT ngày 23/3/2026 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban Điều hành và người lao động Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2026		
28	Quyết định số 153/QĐ-CTĐT ngày 23/3/2026 về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	HĐQT	TGD	2026		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
29	Quyết định số 155/QĐ-CTĐT ngày 23/3/2026 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thù lao thực hiện năm 2025 Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	HĐQT	TGD	2026		
30	Quyết định số 170/QĐ-CTĐT ngày 22/4/2026 về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	HĐQT	TGD	2026		
31	Quyết định số 186/QĐ-CTĐT ngày 23/3/2026 về việc sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương cho Ban điều hành và người lao động Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	HĐQT	TGD	2026		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
32	Quyết định số 187/QĐ-CTĐT ngày 23/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty CPCTĐT TV	Quyết định	HĐQT	TGD	2026		
33	Quyết định số 188/QĐ-CTĐT ngày 03/4/2026 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2026		
34	Quyết định số 200/QĐ-CTĐT ngày 13/7/2026 về việc ban hành Nội quy lao động	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2026		
35	Kế hoạch số về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2027	Kế hoạch	TGD		2027		



STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
36	Kế hoạch số về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2027	Kế hoạch	TGD		2028		
37	Kế hoạch số về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2027	Kế hoạch	TGD		2029		
38	Kế hoạch số về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2027	Kế hoạch	TGD		2030		
39	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về tài chính, tiền lương, chi tiêu nội bộ, tài sản, định mức,...				Từ năm 2028-2030		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
II. Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liên chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật							
1	Quyết định số 49/QĐ-CTĐT ngày 29/8/2025 về việc đổi tên Tổ Phân xưởng sửa chữa thành Đội Cơ khí sửa chữa	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
2	Quyết định số 50/QĐ-CTĐT ngày 29/8/2025 về việc sáp nhập Đội Sản xuất cây giống và Quản lý nghĩa trang vào Đội Công viên cây xanh	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		
3	Quyết định số 51/QĐ-CTĐT ngày 29/8/2025 về việc thành lập Đội Quản lý thu giá dịch vụ và Giám sát hoạt động VSMT	Quyết định	CT HĐQT	TGD	2025		

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
III. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án							
1	Kiểm tra nội bộ	Sổ Biên bản	Ban TGD		2026		
IV. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực							
1							
V. Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và phòng, chống tham nhũng, trên cơ sở chú trọng thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp về chống tham nhũng (UNCAC)							
1							

Phụ lục 02
THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC
(Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026)
 (Kèm theo Báo cáo số 84/BC-CTĐT ngày 01/8/2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
I	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
II	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
1	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	
3	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
III	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
1	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	02
2	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	02
3	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	01
4	Kiến nghị xử lý hành chính		
	+ Tập thể	Tập thể	
	+ Cá nhân	Người	
5	Kiến nghị xử lý hình sự		
	+ Số vụ	Vụ	
	+ Số đối tượng	Đối tượng	
IV	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
1	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
1.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	01
1.2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
2	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
2.1	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	23
2.2	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	07

2.3	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
2.4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
2.5	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
2.6	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
2.7	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
2.8	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
2.9	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
3	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
3.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
3.2	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
3.3	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
3.4	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
3.5	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
3.6	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
3.7	Số lượng đề xuất đổi mới, sáng tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đưa vào triển khai thực hiện	Người	
3.8	Số lượng cán bộ bị thay thế, điều chuyển công tác do năng lực yếu, sợ sai, dùn dẩy trách nhiệm, né tránh công việc.	Người	
4	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
4.1	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
4.2	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
5	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
5.1	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	
5.2	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	
5.3	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	
5.4	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
5.5	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
5.6	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
5.7	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
6	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
6.1	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	22

6.2	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
6.3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	01
6.4	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	- Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
	- Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
V	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
1	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
2	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
3	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
3.1	Số vụ tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
3.2	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
3.3	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
3.4	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
3.5	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra	vụ	
3.6	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra	người	
4	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
4.1	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
4.2	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
4.3	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
4.4	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
4.5	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
4.6	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
5	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực		

5.1	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực	Vụ việc	
5.2	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực đã được xem xét	Vụ việc	
5.3	Số vụ tham nhũng, tiêu cực phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
5.4	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực	người	
6	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
6.1	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
6.2	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
7	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
7.1	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
7.2	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
8	Qua điều tra tội phạm		
8.1	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
8.2	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
9	Qua công tác truy tố tội phạm tham nhũng		
9.1	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	
9.2	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	
9.3	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	
10	Qua công tác xét xử tội phạm tham nhũng		
10.1	Số vụ án tham nhũng đã bị xét xử	Vụ	
10.2	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	
10.3	Số bị can tham nhũng đã bị xét xử	Người	
11	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, tiêu cực		
11.1	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
11.2	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực bị trả thù	Người	
11.3	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
11.4	Số người tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực đã được khen, thưởng	Người	
VI	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
1	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	
2	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	
3	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực	Người	
3.1	- Khiển trách	Người	
3.2	- Cảnh cáo	Người	
3.3	- Cách chức	Người	

VII	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
1	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
2	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, tiêu cực (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
2.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực ít nghiêm trọng	Người	
2.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng	Người	
2.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng	Người	
2.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng	Người	
3	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được xử lý hành chính	Vụ	
4	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	
5	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
6	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
7	Tài sản bị tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại do tham nhũng, tiêu cực đã phát hiện được		
7.1	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
7.2	Đất đai	m ²	
8	Tài sản tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại do tham nhũng, tiêu cực đã được thu hồi, bồi thường		
8.1	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
8.2	Đất đai	m ²	
	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
9	Tài sản tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
9.1	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
9.2	Đất đai	m ²	
VIII	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
1	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
2	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
3	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
4	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	

5	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
6	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
IX	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
1	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
2	Số lượng công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội trên địa bàn đã xây dựng và thực hiện quy tắc đạo đức kinh doanh, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng	Tổ chức	
3	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phát luật về PCTN		
4	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
5	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
6	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
7	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	